

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 01 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Tòng

2. Ông: Lê Thế Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th - Sinh năm: 1995

HKTT: Thôn Trường S 2, xã Tùng L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

Nơi ở hiện nay: Thôn An N, xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Bình Đ.

- Bị đơn: Anh Lê Hữu N – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Trường S 2, xã Tùng L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày như sau:

Chị và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Bình Đ vào ngày 15/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng nhau tại Thôn Trường S 2, xã Tùng L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H. Tuy nhiên, trong suốt thời gian chung sống, chị và anh N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không còn hòa hợp

dẫn đến sự bất hòa về mục đích và quan điểm sống. Anh chị không còn dành thời gian để động viên, chăm sóc nhau, không còn tình cảm với nhau. Mặc dù gia đình, bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải, khuyên bảo, hàn gắn, chị cũng đã nhiều lần nói chuyện trực tiếp với anh N về việc tiếp tục hay chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh N nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Hữu N có quan điểm như sau:

Vợ chồng anh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Bình Đ vào ngày 15/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống cùng nhau tại Thôn Trường S 2, xã Tùng L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H, cuộc sống hôn nhân diễn ra bình thường. Trải qua một thời gian chung sống, giữa anh chị đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết do sự khác biệt về văn hóa và suy nghĩ, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung. Anh và chị Th đã nhiều lần hòa giải, tìm ra phương hướng giải quyết nhưng đều không thành. Nay chị Th muốn ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Chị Th và anh N có 01 con chung là cháu: Lê Nguyễn Quỳnh A – Sinh ngày: 13/04/2016. Hiện tại, cháu Quỳnh A đang ở cùng bố. Nay ly hôn, chị Th có nguyện vọng để cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng cháu, chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh N là 2.000.000 đồng/tháng. Anh N cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Quỳnh A và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mà chị Th đề ra.

Nguyện vọng của cháu Quỳnh A muốn được ở với bố.

Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 55, khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Lê Hữu N. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự giao cháu Lê Nguyễn Quỳnh A – Sinh ngày: 13/04/2016 cho anh Năm trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 2/2024 cho đến khi cháu Quỳnh A trưởng thành và có khả năng lao động. Chị Th được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được

quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét; **Về án phí: Buộc chị Th phải chịu án phí DSST về việc hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Hữu N là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Cả chị Th và anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong suốt thời gian chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh chị đã nhiều lần hòa giải tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chị Thảo và anh Năm đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi. Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Do chị Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không thể lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành mà buộc phải đưa vụ án ra xét xử nên HĐXX căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Th và anh N.

[3] Về con chung: Chị Th và anh N có 01 con chung là cháu: Lê Nguyễn Quỳnh A – Sinh ngày: 13/04/2016. Hiện tại, cháu Quỳnh A đang ở cùng anh N. Cháu Quỳnh A cũng có nguyện vọng ở với bố. Nay ly hôn cả chị Th và anh N đều thống nhất giao con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Chị Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp chị Th lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Th.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS ; Căn cứ vào các Điều 55; khoản 2 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Th

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Thảo và anh Lê Hữu Năm.

2. Về con chung: Chị Th và anh N có 01 con chung là cháu: Lê Nguyễn Quỳnh A – Sinh ngày: 13/04/2016. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Th và anh N giao cháu Quỳnh A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng: Chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh N mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 2/2024 cho đến khi cháu Quỳnh A trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về quyền đi lại, thăm nom con chung: Chị Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp chị Th lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Th.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2022/0006857 ngày 14/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn. Chị Th còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Bình Đ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc